

NGÂN HÀNG TNHH MỘT THÀNH VIÊN HSBC (VIỆT NAM)

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ TÓM TẮT
CHO KỲ 6 THÁNG KẾT THÚC NGÀY 30 THÁNG 6 NĂM 2026**

**BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ TÓM TẮT
GỬI CHỦ SỞ HỮU, HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC
CỦA NGÂN HÀNG TNHH MỘT THÀNH VIÊN HSBC (VIỆT NAM)**

Báo cáo tài chính giữa niên độ tóm tắt kèm theo, được Tổng Giám đốc của Ngân hàng phê duyệt vào ngày 26 tháng 8 năm 2026, từ trang 3 đến trang 10, bao gồm Báo cáo tình hình tài chính giữa niên độ tóm tắt tại ngày 30 tháng 6 năm 2026, Báo cáo kết quả hoạt động giữa niên độ tóm tắt và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ tóm tắt cho kỳ 6 tháng kết thúc cùng ngày nêu trên, Tình hình thay đổi vốn chủ sở hữu và Các chỉ tiêu tài chính cơ bản được trích từ Báo cáo tài chính giữa niên độ đầy đủ cho kỳ 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Ngân hàng TNHH Một Thành Viên HSBC (Việt Nam) ("Ngân hàng") đã được soát xét. Chúng tôi đã đưa ra kết luận chấp nhận toàn phần đối với Báo cáo tài chính giữa niên độ đầy đủ này tại Báo cáo soát xét thông tin tài chính giữa niên độ phát hành ngày 26 tháng 8 năm 2026. Báo cáo tài chính giữa niên độ đầy đủ này và Báo cáo tài chính giữa niên độ tóm tắt không phản ánh ảnh hưởng của các sự kiện phát sinh sau ngày lập Báo cáo soát xét thông tin tài chính giữa niên độ nói trên.

Báo cáo tài chính giữa niên độ tóm tắt không bao gồm tất cả các thuyết minh trong Báo cáo tài chính giữa niên độ đầy đủ cần phải công bố theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ áp dụng cho các tổ chức tín dụng hoạt động tại nước Việt Nam. Do đó, việc đọc Báo cáo tài chính giữa niên độ tóm tắt không thể thay thế cho việc đọc Báo cáo tài chính giữa niên độ đầy đủ của Ngân hàng.

Trách nhiệm của Tổng Giám đốc đối với Báo cáo tài chính giữa niên độ tóm tắt

Tổng Giám đốc của Ngân hàng chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính giữa niên độ tóm tắt theo các quy định pháp lý về việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ liên quan.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về Báo cáo tài chính giữa niên độ tóm tắt dựa trên các thủ tục mà chúng tôi đã thực hiện theo quy định và hướng dẫn của Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - *Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện* và theo quy định và hướng dẫn của Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 810 - *Dịch vụ báo cáo về báo cáo tài chính tóm tắt*.

Kết luận của Kiểm toán viên

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ tóm tắt đính kèm – được trích từ Báo cáo tài chính giữa niên độ đầy đủ cho kỳ 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Ngân hàng đã được soát xét – không phản ánh nhất quán, trên các khía cạnh trọng yếu, với Báo cáo tài chính giữa niên độ đầy đủ đã được soát xét, theo các quy định pháp lý về việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ liên quan.

Thay mặt và đại diện cho Công ty TNHH PwC (Việt Nam)




Trần Thị Thanh Trúc
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 3047-2024-006-1
Đại diện theo ủy quyền

Số hiệu báo cáo soát xét: HCM18766
TP. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 8 năm 2026

NGÂN HÀNG TNHH MỘT THÀNH VIÊN HSBC (VIỆT NAM)

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ TÓM TẮT

I. BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ TÓM TẮT

		Tại ngày 30.6.2026 Triệu đồng	Tại ngày 31.12.2025 Triệu đồng
A	TÀI SẢN		
I	Tiền mặt	486.945	512.037
II	Tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	13.416.855	13.084.713
III	Tiền gửi và cho vay các tổ chức tín dụng ("TCTD") khác	46.548.278	45.823.043
1	Tiền gửi tại các TCTD khác	44.006.778	44.241.543
2	Cho vay các TCTD khác	2.541.500	1.581.500
V	Các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác	44.453	3.328
VI	Cho vay khách hàng	78.144.470	74.600.661
1	Cho vay khách hàng	79.117.925	75.412.171
2	Dự phòng rủi ro cho vay khách hàng	(973.455)	(811.510)
VIII	Chứng khoán đầu tư	4.693.276	4.746.514
1	Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán	2.836.037	2.850.624
2	Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn	1.887.913	1.895.890
3	Dự phòng rủi ro chứng khoán đầu tư	(30.674)	-
X	Tài sản cố định	129.051	128.812
1	Tài sản cố định hữu hình	84.731	77.277
a	Nguyên giá tài sản cố định	285.552	265.450
b	Hao mòn tài sản cố định	(200.821)	(188.173)
3	Tài sản cố định vô hình	44.320	51.535
a	Nguyên giá tài sản cố định	92.865	90.270
b	Hao mòn tài sản cố định	(48.545)	(38.735)
XI	Tài sản Có khác	4.410.026	1.956.817
1	Các khoản phải thu	3.415.721	1.152.131
2	Các khoản lãi, phí phải thu	793.670	623.113
3	Tài sản thuê thu nhập doanh nghiệp ("TNDN") hoãn lại	38.032	30.402
4	Tài sản có khác	163.642	151.171
5	Các khoản dự phòng rủi ro cho các tài sản Có nội bảng khác	(1.039)	-
	TỔNG TÀI SẢN CÓ	147.873.354	140.855.925

NGÂN HÀNG TNHH MỘT THÀNH VIÊN HSBC (VIỆT NAM)

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ TÓM TẮT

**I. BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ TÓM TẮT
(tiếp theo)**

		Tại ngày 30.6.2026 Triệu đồng	Tại ngày 31.12.2025 Triệu đồng
B	NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU		
II	Tiền gửi và vay các TCTD khác	960.090	975.657
1	Tiền gửi của các TCTD khác	960.090	975.657
III	Tiền gửi của khách hàng	121.378.590	117.778.544
VI	Phát hành giấy tờ có giá	1.250.000	-
VII	Các khoản nợ khác	2.368.967	2.186.841
1	Các khoản lãi, phí phải trả	222.125	188.631
3	Các khoản phải trả và công nợ khác	2.146.842	1.998.210
	TỔNG NỢ PHẢI TRẢ	125.957.647	120.941.042
VIII	VỐN CHỦ SỞ HỮU	21.915.707	19.914.883
1	Vốn của TCTD	7.528.000	7.528.000
a	Vốn điều lệ	7.528.000	7.528.000
2	Quỹ của TCTD	5.628.192	5.628.192
3	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	80.523	-
5	Lợi nhuận chưa phân phối	8.678.992	6.758.691
a	Lợi nhuận năm nay	1.920.301	2.673.404
b	Lợi nhuận lũy kế năm trước	6.758.691	4.085.287
	TỔNG NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU	147.873.354	140.855.925

NGÂN HÀNG TNHH MỘT THÀNH VIÊN HSBC (VIỆT NAM)

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ TÓM TẮT

**I. BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ TÓM TẮT
(tiếp theo)**

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

		Tại ngày 30.6.2026 Triệu đồng	Tại ngày 31.12.2025 Triệu đồng
1	Bảo lãnh vay vốn	6.252.738	3.345.308
2	Cam kết giao dịch hối đoái	40.107.928	42.140.310
	<i>Cam kết mua ngoại tệ</i>	7.339.860	8.744.858
	<i>Cam kết bán ngoại tệ</i>	7.344.065	8.751.891
	<i>Cam kết giao dịch hoán đổi</i>	25.424.003	24.643.561
3	Cam kết cho vay không hủy ngang	6.137.550	6.023.586
4	Cam kết trong nghiệp vụ L/C	3.972.267	3.245.778
5	Bảo lãnh khác	14.904.150	9.867.320
6	Các cam kết khác	-	7.297.716
7	Lãi cho vay và phí phải thu chưa thu được	66.429	67.245
8	Nợ khó đòi đã xử lý	1.201.894	1.145.388



Phan Thị Thanh Nga
Giám đốc Khối Tài chính
Kế toán



Hà Lê Thảo Vy
Quyền Giám đốc Tài chính và
Kế toán trưởng



Timothy Mark Redvers Evans
Tổng Giám đốc và
Người đại diện theo pháp luật
Ngày 26 tháng 8 năm 2026

NGÂN HÀNG TNHH MỘT THÀNH VIÊN HSBC (VIỆT NAM)

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ TÓM TẮT

II. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIỮA NIÊN ĐỘ TÓM TẮT

		Cho kỳ 6 tháng kết thúc ngày	
		30.6.2026	30.6.2025
		Triệu đồng	Triệu đồng
1	Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	3.902.948	3.252.421
2	Chi phí lãi và các chi phí tương tự	(550.810)	(364.216)
I	Thu nhập lãi thuần	3.352.138	2.888.205
3	Thu nhập từ hoạt động dịch vụ	809.831	713.971
4	Chi phí hoạt động dịch vụ	(291.835)	(283.024)
II	Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ	517.996	430.947
III	Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	734.759	517.259
IV	Lỗ thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh	-	(1.719)
V	Lỗ thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư	(30.674)	-
5	Thu nhập từ hoạt động khác	137.730	152.790
6	Chi phí từ hoạt động khác	(17.091)	(19.140)
VI	Lãi thuần từ hoạt động khác	120.639	133.650
VIII	Chi phí hoạt động	(2.024.684)	(1.865.409)
IX	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	2.670.174	2.102.933
X	Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	(262.632)	(72.933)
XI	Tổng lợi nhuận trước thuế	2.407.542	2.030.000
7	Chi phí thuế TNDN hiện hành	(494.871)	(409.325)
8	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	7.630	1.094
XII	Chi phí thuế TNDN	(487.241)	(408.231)
XIII	Lợi nhuận sau thuế	1.920.301	1.621.769



Phan Thị Thanh Nga
Giám đốc Khối Tài chính
Kế toán



Hà Lê Thảo Vy
Quyền Giám đốc Tài chính và
Kế toán trưởng



Timothy Mark Redvers Evans
Tổng Giám đốc và
Người đại diện theo pháp luật
Ngày 26 tháng 8 năm 2026

NGÂN HÀNG TNHH MỘT THÀNH VIÊN HSBC (VIỆT NAM)

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ TÓM TẮT

**III. BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ TÓM TẮT
(Phương pháp trực tiếp)**

		Cho kỳ 6 tháng kết thúc ngày	
		30.6.2026	30.6.2025
		Triệu đồng	Triệu đồng
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự nhận được	3.740.949	3.226.091
02	Chi phí lãi và các chi phí tương tự đã trả	(517.316)	(296.741)
03	Thu nhập từ hoạt động dịch vụ nhận được	497.131	433.998
04	Chênh lệch số tiền thực thu từ hoạt động kinh doanh ngoại tệ và chứng khoán	734.759	515.540
05	Thu nhập khác	86.288	162.539
06	Tiền thu các khoản nợ đã được xử lý xóa, bù đắp bằng nguồn rủi ro	21.891	19.777
07	Tiền chi trả cho nhân viên và hoạt động quản lý, công vụ	(2.149.721)	(2.088.505)
08	Tiền thuế TNDN thực nộp trong kỳ	(640.172)	(443.796)
LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TRƯỚC NHỮNG THAY ĐỔI VỀ TÀI SẢN VÀ VỐN LƯU ĐỘNG		1.773.809	1.528.903
Những thay đổi về tài sản hoạt động			
09	(Tăng)/giảm các khoản tiền gửi và cho vay các tổ chức tín dụng khác	(960.000)	635.000
10	Giảm các khoản về kinh doanh chứng khoán	22.564	2.728.744
11	Tăng các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác	(41.125)	(13.320)
12	(Tăng)/giảm các khoản cho vay khách hàng	(3.705.754)	3.359.509
13	Giảm nguồn dự phòng để xử lý rủi ro, xử lý, bù đắp tổn thất các khoản	(99.648)	(105.545)
14	Tăng khác về tài sản hoạt động	(2.253.792)	(49.117)
Những thay đổi về công nợ hoạt động			
16	(Giảm)/tăng các khoản tiền gửi, tiền vay các tổ chức tín dụng khác	(15.567)	1.314.203
17	Tăng/(giảm) tiền gửi của khách hàng	3.600.046	(5.404.223)
18	Tăng phát hành giấy tờ có giá (ngoại trừ giấy tờ có giá phát hành được tính vào hoạt động tài chính)	1.250.000	-
21	Tăng khác về công nợ hoạt động	445.003	178.039
I	LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	15.536	4.172.193

NGÂN HÀNG TNHH MỘT THÀNH VIÊN HSBC (VIỆT NAM)

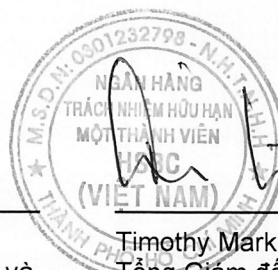
BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ TÓM TẮT

III. BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ TÓM TẮT
(Phương pháp trực tiếp)
(tiếp theo)

		Cho kỳ 6 tháng kết thúc ngày	
		30.6.2026	30.6.2025
		Triệu đồng	Triệu đồng
	LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ		
01	Mua sắm tài sản cố định ("TSCĐ")	(23.783)	(6.846)
02	Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ	9	277
II	LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ	(23.774)	(6.569)
IV	LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TRONG KỲ	(8.238)	4.165.624
V	TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN TẠI THỜI ĐIỂM ĐẦU KỲ	57.838.293	56.520.099
VI	ĐIỀU CHỈNH ẢNH HƯỞNG CỦA THAY ĐỔI TỶ GIÁ	80.523	81.677
VII	TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN TẠI THỜI ĐIỂM CUỐI KỲ	57.910.578	60.767.400


Phan Thị Thanh Nga
Giám đốc Khối Tài chính
Kế toán


Hà Lê Thảo Vy
Quyền Giám đốc Tài chính và
Kế toán trưởng




Timothy Mark Redvers Evans
Tổng Giám đốc và
Người đại diện theo pháp luật
Ngày 26 tháng 8 năm 2026

NGÂN HÀNG TNHH MỘT THÀNH VIÊN HSBC (VIỆT NAM)

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ TÓM TẮT

IV. TÌNH HÌNH THAY ĐỔI VỐN CHỦ SỞ HỮU

	Vốn điều lệ Triệu đồng	Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ Triệu đồng	Quỹ dự phòng tài chính Triệu đồng	Chênh lệch tỷ giá hối đoái Triệu đồng	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối Triệu đồng	Tổng cộng Triệu đồng
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2025	7.528.000	1.818.873	3.182.224	-	6.881.286	19.410.383
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	-	3.300.499	3.300.499
Chia lợi nhuận (*)	-	-	-	-	(2.795.999)	(2.795.999)
Trích lập các quỹ	-	330.050	297.045	-	(627.095)	-
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025	7.528.000	2.148.923	3.479.269	-	6.758.691	19.914.883
Lợi nhuận thuần trong kỳ	-	-	-	-	1.920.301	1.920.301
Chênh lệch tỷ giá hối đoái	-	-	-	80.523	-	80.523
Tại ngày 30 tháng 6 năm 2026	7.528.000	2.148.923	3.479.269	80.523	8.678.992	21.915.707

(*) Hội Đồng Thành Viên của Ngân hàng đã phê duyệt kế hoạch phân phối lợi nhuận được chia năm 2024 vào ngày 4 tháng 12 năm 2025. Theo đó, số lợi nhuận được chia là 2.795.999 triệu đồng, được chuyển về Ngân hàng mẹ vào ngày 24 tháng 12 năm 2025.

NGÂN HÀNG TNHH MỘT THÀNH VIÊN HSBC (VIỆT NAM)

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ TÓM TẮT

V. CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CƠ BẢN

	30.6.2026 Triệu đồng, %	31.12.2025 Triệu đồng, %
Vốn điều lệ	7.528.000	7.528.000
Tổng tài sản	147.873.354	140.855.925
Nợ quá hạn	749.921	818.594
Nợ xấu	481.583	495.107
Tỷ lệ an toàn vốn	18,10%	16,99%
Tỷ lệ dư nợ cho vay so với tổng tiền gửi	64,62%	65,66%
Số dư nợ quá hạn/Tổng dư nợ	0,60%	0,69%
Số dư nợ xấu/Tổng dư nợ	0,38%	0,42%
Tỷ lệ dự trữ thanh khoản	29,04%	30,54%
Tỷ lệ nguồn vốn ngắn hạn được sử dụng để cho vay trung và dài hạn (*)	-0,28%	-5,95%
Tỷ lệ khả năng chi trả trong 30 ngày		
- Bằng đồng Việt Nam	220,95%	170,80%
- Bằng ngoại tệ	1.804,37%	827,91%

	Cho kỳ 6 tháng kết thúc ngày	
	30.6.2026	30.6.2025
	Triệu đồng	Triệu đồng
Doanh số huy động tiền gửi và phát hành giấy tờ có giá	2.844.450.655	2.410.191.248
Doanh số cho vay	102.291.890	87.934.354
Doanh số thu nợ	98.590.762	91.376.729

(*) Tại ngày 30 tháng 6 năm 2026 và ngày 31 tháng 12 năm 2025, số dư Tổng dư nợ cho vay trung và dài hạn nhỏ hơn số dư Tổng nguồn vốn trung và dài hạn, hoàn toàn tuân thủ theo quy định của NHNN.

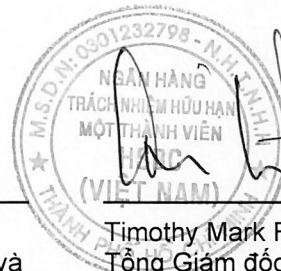
Báo cáo tài chính giữa niên độ tóm tắt đã được Tổng Giám đốc của Ngân hàng phê duyệt ngày 26 tháng 8 năm 2026.



Phan Thị Thanh Nga
Giám đốc Khối Tài chính
Kế toán



Hà Lê Thảo Vy
Quyền Giám đốc Tài chính và
Kế toán trưởng



Timothy Mark Redvers Evans
Tổng Giám đốc và
Người đại diện theo pháp luật
Ngày 26 tháng 8 năm 2026